

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày 14/6/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Thị Ngọc Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hải; ông Ngô Văn Tuyền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hòa Bình - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 6 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2024/TLST-HS ngày 24 tháng 4 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 03/2024/QĐST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2024, đối với bị cáo:

Họ và tên: Văn Thị Ngọc H, tên gọi khác: không; giới tính Nữ; sinh ngày 05/8/1982; nơi sinh: Tỉnh Đắk Lắk; nơi cư trú: Thôn B, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; nơi ở hiện tại: Buôn E, xã E huyện K; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: 8/12; con ông Văn Phú B, sinh năm 1956 (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1962. Bị cáo có chồng Ngô Trần Minh C, sinh năm 1990, bị cáo có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2007, con nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ từ ngày 16/11/2023 đến ngày 25/11/2023. Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Thị T, sinh năm 1970, trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
2. Nguyễn Thị Kim V, sinh năm 1970, trú tại: Thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
3. Đào Thị T1, sinh năm 1962, trú tại: Số C G, tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
4. Phạm Phú Q, sinh năm 1985, trú tại: Thôn P, E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
5. Trần Thị N, sinh năm 1990, trú tại: Tổ G, khu phố C, thành phố L, tỉnh Bình Thuận; nơi ở hiện tại: Số B, G, tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, Đắk Lắk.
6. Vũ Thị Kim O (Oanh Đ), sinh năm 1970, trú tại: Số H N, tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
7. Trần Thị Kiều V1 (Ty côm), sinh năm 1977, trú tại: Số A, X, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
8. Nguyễn Ngọc L (L chín T2), sinh năm 1978, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P,

huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

9. Khiếu Hữu T3, sinh năm 1987, trú tại: Tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

10. Bùi Thị Trường A, sinh năm 1971, trú tại: Phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai, nơi ở hiện tại số G, Nguyễn Chí T4, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

11. Nguyễn Danh K, sinh năm 1966, trú tại: Buôn E, xã E, huyện K, Đắk Lắk.

12. Nguyễn Thị Xuân T5, sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố F, phường K, thành phố B; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

13. Vũ Khắc H2, sinh năm 1982, trú tại: Thôn T, E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

14. Phùng Thị P (M), sinh năm 1981, trú tại: Số F, X, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

15. Đặng Thị Kim N1, sinh năm 1967, trú tại: Thôn D, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

16. Lê Thị Thu T6 (T6 chả), sinh năm 1981, trú tại: Số F, Nguyễn Chí T4, tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

17. Bé Thị Trâm T7, sinh năm 1969, trú tại: Tổ Dân Phố A, Thị Trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

18. Nguyễn Thị T8 (T), sinh năm 1969, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

19. Đặng Thị D, sinh năm 1977, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

20. Lê S, sinh năm 1977, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

21. Dư Thị D1, sinh năm 1976, trú tại: Số B, buôn J, E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

22. Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1983, trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

23. Nay Thị B1, sinh năm 1973, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

24. Phan Thị N2, sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

25. Phan Thanh S1, sinh năm 1976, trú tại: Số C T, TDP A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

26. Diệp Thị T9 (bé L2), sinh năm 1984, trú tại: Số D L, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

27. Nguyễn Thị Phương L3, sinh năm 1987, trú tại: Số E, Lê Hồng P1, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

28. Nguyễn Thị Xuân S2, sinh năm 1988, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

29. Phan Thị H3, sinh năm 1969, trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

30. Vòng Cẩm L4, sinh năm 1963, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

31. Phạm Thị Đ1, sinh năm 1984, trú tại: Xóm A, thôn G, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện tại số D, Đình Công T10, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

32. Nguyễn T11, sinh năm 1987, trú tại: Buôn E, E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

33. Nguyễn Thị Mỹ H4 (Bảy bún), sinh năm 1970, trú tại: C N, TDP G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

34. Đỗ Thu H5, sinh năm 1982, trú tại: Số G, P, tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

35. Nguyễn Minh P2, sinh năm 1984, trú tại: Số A L, tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
36. Đặng Thị D2, sinh năm 1983, trú tại: TDP A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
37. Lương Thị Thu H6, sinh năm 1987, trú tại: Thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
38. Phan Trọng H7, sinh năm 1967, trú tại: Thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
39. Nguyễn Văn H8, sinh năm 1988, trú tại: Tuôn Ea Yông A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
40. Nguyễn Văn V2, sinh năm 1971, trú tại: Tổ D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
41. Chu Thị Thanh M, sinh năm 1966, trú tại: Buôn J, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
42. Thân Thị T12, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
43. Lê Thanh T13, sinh năm 1979, trú tại: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
44. Võ Thị H9, sinh năm 1979, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
45. Nguyễn Thị L5, sinh năm 1985, trú tại: Số B, N, tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
46. Nguyễn Thị H10 (H10 cá rô), sinh năm 1986, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
47. Trịnh Thị T14, sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
48. Lê Thị C1 (xin tèo), sinh năm 1963, trú tại: Tổ dân phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
49. Vũ Thị Thu H11, sinh năm 1982, trú tại: Phường X, L, tỉnh Đồng Nai; nơi ở hiện tại 295 G, tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
50. Phạm Thị Thúy T15, sinh năm 1983, trú tại: Tổ dân phố I, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
51. Nguyễn Thị L6 (chị C2), sinh năm 1985, trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
52. Nguyễn Văn H8, sinh năm 1971, trú tại: Tổ dân phố A, phường T, thành phố B, Đắk Lắk.
53. Nguyễn Thị L7, sinh năm 1982, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
54. Trần Thị C3 (C3 chả), sinh năm 1960, trú tại: Tổ dân phố H thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
55. Nguyễn Thị H12 (út cá), sinh năm 1972, trú tại: Thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
56. Trần Thị L8, sinh năm 1981, trú tại: Tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
57. Ngô Thị H13, sinh năm 1970, trú tại: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
58. Đào Thị H14, sinh năm 1990, trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
59. Ông Ngô Trần Minh C, sinh năm 1990, trú tại: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.
60. Ông Đào Khắc H15, sinh năm 1970, trú tại: Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ tháng 7 năm 2022, Văn Thị Ngọc H cho nhiều người vay tiền để kinh doanh và chi tiêu hàng ngày và chủ yếu cho những người quen vay hoặc những người Hà biết có thu nhập hàng ngày. Quá trình cho vay, bị cáo H sử dụng số tiền ban đầu khoảng 500.000.000 đồng và sử dụng số tiền người vay trả để tiếp tục xoay vòng vốn cho người khác vay. H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu MAXX, số Imei 355510093578259 cùng sim số điện thoại số 0916169114 gọi cho những người vay để yêu cầu trả tiền hoặc điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, biển kiểm soát 47H1-2023 đi đến nhà người vay để thu tiền, nếu không đến trả trực tiếp thì chuyển khoản qua số tài khoản 240584739 mang tên Văn Thị Ngọc H tại ngân hàng TMCP Á. Do là người quen đến vay tiền hoặc được người quen giới thiệu nên người vay không phải thế chấp tài sản hay giấy tờ. Khi có người vay tiền thì H viết tên người vay, số tiền vay; số tiền trả hàng ngày tính cả tiền gốc, tiền lãi và số ngày trả vào sổ rồi người vay ký xác nhận, đối với người quen thì không cần ký tên xác nhận. Khi những người vay trả tiền thì H sẽ đánh dấu x vào ngày trả, còn chưa trả thì bị cáo đánh dấu o. Trong thời gian từ tháng 7/2022 đến tháng 11/2023 bị cáo Văn Thị Ngọc H đã cho 60 người vay cụ thể như sau:

1. Bùi Thị T, sinh năm 1970, cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 10 lần cụ thể (bút lục số 39-40):

- Lần 1: Ngày 13/5/2023, vay 10.000.000 đồng, hạn vay 30 ngày, mỗi ngày phải trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền thu lãi cho phép là 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 09/6/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 30/6/2023, vay 12.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày phải trả 500.000 đồng tiền gốc, lãi. Đã trả đủ 15.000.000 đồng. Đối với 15.000.000 đồng thì trong đó tiền gốc 12.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.294.521 đồng, tiền thu lãi cho phép 205.479 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 22/7/2023, vay 12.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 15.000.000 đồng. Đối với 15.000.000 đồng thì trong đó tiền gốc 12.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.294.521 đồng, tiền thu lãi cho phép 205.479 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 10/8/2023, vay 12.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 15.000.000 đồng. Đối với 15.000.000 đồng thì trong đó tiền gốc 12.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.294.521 đồng, tiền thu lãi cho phép 205.479 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 26/8/2023, vay 12.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 500.000 tiền gốc và lãi. Khoản vay này đã trả đủ 15.000.000 đồng. Đối với số tiền 15.000.000 đồng thì tiền gốc 12.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.294.521 đồng, tiền

lãi cho phép 205.479 đồng, lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 7: Ngày 13/9/2023, Vay 12.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 15.000.000 đồng. Đối với 15.000.000 đồng thì trong đó tiền gốc 12.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.294.521 đồng, tiền thu lãi cho phép là 205.479 đồng, lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 8: Ngày 02/10/2023, Vay 12.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi. Trả đủ 15.000.000 đồng. Đối với 15.000.000 đồng thì trong đó tiền gốc 12.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.294.521 đồng, tiền thu lãi cho phép 205.479 đồng, lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 9: Ngày 24/10/2023, vay 12.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi. Trả đủ 15.000.000 đồng. Đối với 15.000.000 đồng thì trong đó tiền gốc 12.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.294.521 đồng, tiền thu lãi cho phép 205.479 đồng, lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 10: Ngày 11/11/2023, vay 12.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 500.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả 01 ngày với số tiền 500.000 đồng, còn nợ lại 29 ngày với số tiền gốc là 12.083.333 đồng. Đối với số tiền 500.000 đồng thì trong đó tiền gốc 416.667 đồng, tiền thu lợi bất chính 76.484 đồng, tiền thu lãi cho phép 6.849 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 10 lần cho vay 19.809.361 đồng.

2. Nguyễn Thị Kim V (vân bánh mì), sinh năm 1970, cư trú tại thôn T, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 01 lần, cụ thể (bút lục số 40):

Ngày 10/11/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng V trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng, lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

3. Đào Thị T1, sinh năm 1962, nơi cư trú số C, G, tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 08 lần cụ thể (bút lục số 40):

- Lần 1: Ngày 04/8/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng. Thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng, lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 13/8/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. T1 trả đủ 12.000.000 đồng. Thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng, lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 30/8/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. T1 trả đủ 12.000.000 đồng. T5 lợi bất chính 1.835.616 đồng, lãi cho phép là 164.384 đồng, lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 08/9/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Trả đủ 12.000.000 đồng. T5 lợi bất chính 1.835.616 đồng, lãi cho phép 164.384 đồng, lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 15/9/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. T1 trả đủ 12.000.000 đồng. Tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng, lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 28/9/2023, vay 10.000.000 đồng, hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. T1 trả đủ 12.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng, lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 7: Ngày 12/10/2023, vay 10.000.000 đồng, hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. T1 trả đủ 12.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng, lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 8: Ngày 07/11/2023, vay 20.000.000 đồng, hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng tiền gốc và lãi. T1 trả 05 ngày với số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ lại 25 ngày với số tiền gốc là 16.666.667 đồng. Đối với 4.000.000 đồng thanh trả thì trong đó tiền gốc 3.333.333 đồng, tiền thu lợi bất chính 611.872 đồng và tiền lãi cho phép 54.795 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 08 lần cho vay là 13.461.184 đồng.

4. Phạm Phú Q, sinh năm 1985, cư trú tại thôn P, E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk: Ngày 04/11/2023, vay bị cáo H 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Trả được 10 ngày với số tiền 2.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 3.333.333 đồng. Đối với 2.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 1.666.667 đồng, tiền thu lợi bất chính 305.936 đồng và tiền lãi cho phép 27.397 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

5. Trần Thị N, sinh năm 1990, cư trú tại tổ G, khu phố C, thành phố L, tỉnh Bình Thuận; nơi ở hiện tại số 295, G, tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, Đắk Lắk vay của bị cáo H 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 02/11/2023 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Trả được 10 ngày với 4.000.000 đồng, còn nợ 6.666.667 đồng tiền gốc. Đối với 4.000.000 Nhân trả thì trong đó tiền gốc 3.333.333 đồng, tiền thu lợi bất chính 611.872 đồng, tiền lãi cho phép là 54.795 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 11/11/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Nhân trả 01 ngày với số tiền 200.000 đồng, còn nợ tiền gốc 4.833.333 đồng. Đối với 200.000 đồng N trả thì trong đó tiền gốc là 166.666 đồng, tiền thu lợi bất chính 30.594 đồng, tiền lãi cho phép là 2.740 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 02 lần cho vay là 642.466 đồng.

6. Vũ Thị Kim O (Oanh Đ), sinh năm 1970, nơi cư trú số 81, Nguyễn Chí T4, tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 03 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 22/5/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng O trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép là 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 26/5/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. O đã trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đã trả thì

trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 10/11/2023, vay 2.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi. O trả được 05 ngày với số tiền 500.000 đồng, còn nợ tiền gốc 2.083.333 đồng. Đối với 500.000 đồng O trả thì trong đó tiền gốc 416.667 đồng tiền gốc, tiền thu lợi bất chính là 76.484 đồng, tiền lãi cho phép 6.849 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 03 lần cho vay là 2.829.908 đồng.

7. Trần Thị Kiều V1 (Ty com), sinh năm 1977, cư trú tại số A, X, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 08 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 24/11/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng V1 trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.671.233 đồng, tiền lãi cho phép 328.767 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67% trên năm và gấp 6,08 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 17/5/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. V1 đã trả 15 ngày với số tiền 3.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 2.500.000 đồng. Đối với 3.000.000 đồng V1 trả thì trong đó tiền gốc 2.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 458.904 đồng, tiền lãi cho phép là 41.096 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 14/8/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. V1 trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng V1 trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 28/8/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. V1 đã trả đủ 12.000.000 đồng. Trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép là 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 20/9/2023, vay 25.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. V1 đã trả đủ 30.000.000 đồng. Trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 4.589.041 đồng và tiền lãi cho phép 410.959 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 14/10/2023, vay 25.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. V1 đã trả 30.000.000 đồng. Trong đó tiền gốc 25.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 4.589.041 đồng, tiền lãi cho phép 410.959 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 7: Ngày 01/11/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. V1 đã trả 12 ngày với số tiền 4.800.000 đồng, còn nợ tiền gốc 6.000.000 đồng. Đối với 4.800.000 đồng V1 trả thì trong đó tiền gốc 4.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 734.247 đồng và tiền lãi cho phép là 65.753 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 8: Ngày 09/11/2023, vay 25.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 1.000.000 đồng gồm cả tiền gốc và lãi. V1 trả được 04 ngày với số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 21.666.667 đồng. Đối với 4.000.000 đồng V1 trả thì trong đó tiền gốc 3.333.333 đồng, tiền thu lợi bất chính 611.872 đồng và tiền lãi cho phép 54.795 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 08 lần cho vay là 16.325.570 đồng.

8. Nguyễn Ngọc L (L chín T2), sinh năm 1978, cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 01 lần cụ thể: Ngày 06/9/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. L đã trả 07 ngày với số tiền 2.800.000 đồng ngàn, còn nợ tiền gốc 7.666.667 đồng. Đối với số tiền 2.800.000 đồng L trả thì trong đó tiền gốc 2.302.740 đồng, tiền thu lợi bất chính 428.311 đồng, tiền lãi cho phép là 38.356 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

9. Khiếu Hữu T3, sinh năm 1987, cư trú tại tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 01 lần cụ thể:

Ngày 13/8/2023 vay 12.000.000 đồng, thời hạn trả 30 ngày, mỗi ngày trả 480.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. T3 trả được 01 ngày với số tiền 480.000 đồng, còn nợ 11.600.000 đồng tiền gốc. Đối với số tiền 480.000 đồng T3 trả thì trong đó tiền gốc 400.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 73.425 đồng, tiền lãi cho phép 6.575 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

10. Bùi Thị Trường A, sinh năm 1971, nơi cư trú Phường X, thị xã L, tỉnh Đồng Nai, nơi ở hiện tại số G, Nguyễn Chí T4, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 04 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 27/5/2023 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi, A trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng A trả thì trong tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.835.616 đồng, số tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- **Lần 2:** Ngày 14/9/2023 vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi, A đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng A trả thì tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- **Lần 3:** Ngày 24/9/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi, A trả đã đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 A trả thì tiền gốc 10.000.000 đồng, thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- **Lần 4:** Ngày 17/10/2023, vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng tiền gốc và lãi. A đã trả 06 ngày với số tiền 4.800.000 đồng, còn nợ tiền gốc 16.000.000 đồng. Đối với 4.800.000 đồng A trả thì tiền gốc 4.000.000, thu lợi bất chính 734.247 đồng, tiền lãi cho phép 65.753 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 04 lần cho vay là 6.241.095 đồng.

11. Nguyễn Danh K, sinh năm 1966, cư trú tại buôn E, xã E, huyện K, Đắk Lắk vay của bị cáo H 03 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 07/6/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. Khi trả đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng K trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 07/8/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Khi trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó số tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 917.808 đồng, tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- **Lần 3:** Ngày 19/10/2023, vay 50.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 2.000.000 đồng gồm tiền gốc và lãi, K đã trả 25 ngày với số tiền 50.000.000 đồng, C4 nợ lại 5 ngày với số tiền 10.000.000 đồng. Vào ngày 13/11/2023 K đã trả đủ nên bị cáo H bớt cho K 5.000.000 đồng chỉ lấy 5.000.000 đồng tiền lãi. Đối với 55.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc là 50.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính là 4.187.028 đồng, tiền lãi cho phép là 821.918 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 03 khoản vay là 6.013.699 đồng.

12. Nguyễn Thị Xuân T5, sinh năm 1990, cư trú tại tổ dân phố F, phường K, thành phố B, nơi ở hiện tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 01 lần cụ thể:

Ngày 29/10/2023, vay 20.000.000 đồng, T5 đã trả đủ số tiền 20.000.000 đồng, khoản vay này H không lấy lãi.

13. Vũ Khắc H2 (M1 giáo viên), sinh năm 1982, cư trú tại thôn T, E, huyện K vay của bị cáo H 01 lần: Ngày 19/9/2023, vay 70.000.000 đồng, vay tiền đúng hạn ngày 26/9/2023 nhưng khoảng 07 ngày sau thì chị M1 vay thêm 14.000.000 đồng và hạn trả đủ 100.000.000 đồng. H2 đã trả đủ 100.000.000 đồng. Đối với 100.000.000 đồng H2 trả thì trong đó 84.000.000 đồng là tiền gốc, tiền thu lợi bất chính khoản vay này là 13.698.630 đồng, lãi cho phép 2.301.370 đồng. Lãi suất khoản vay này 141,05% trên năm và gấp 7,05 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

14. Phùng Thị P (mười kiểm), sinh năm 1981, cư trú tại số F, X, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 09 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 26/8/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 29/8/2022, vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng tiền gốc và lãi. P đã trả 14 ngày với số tiền 8.400.000 đồng, còn nợ tiền gốc 8.000.000 đồng. Đối với 8.400.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 7.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.284.932 đồng, tiền lãi cho phép 115.068 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 30/8/2022, vay 5.000.000 đồng tiền vay đúng hạn, hạn vay 10 ngày, P trả đủ 5.000.000 đồng, lần vay này không lấy lãi.

- Lần 4: Ngày 05/9/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Khoản vay này đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó số tiền gốc là 10.000.000 đồng, số tiền thu lợi bất chính 1.671.233 đồng, tiền lãi cho phép 328.767 đồng. Lãi suất khoản vay này 121,67% trên năm, gấp 6,08 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 06/9/2022, vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng tiền gốc và lãi. P đã trả 17 ngày với số tiền 13.600.000 đồng, còn nợ tiền gốc 8.666.667 đồng. Đối với 13.600.000 đồng P trả thì trong đó tiền gốc 11.333.334 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.080.365 đồng, tiền lãi cho phép 186.301 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 12/9/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Khoản vay này đã trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng P trả thì tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 7: Ngày 22/9/2022, vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng tiền gốc và lãi. P đã trả 15 ngày tương ứng số tiền 12.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 10.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 triệu đồng P trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép là 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 8: Ngày 07/10/2022, vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng tiền gốc và lãi. P trả 06 ngày với số tiền 4.800.000 đồng, còn nợ tiền gốc 16.000.000 đồng. Đối với 4.800.000 đồng P trả thì trong đó tiền gốc 4.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 734.247 đồng, tiền lãi cho phép 65.753 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 9: Ngày 11/10/2022, vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng tiền gốc và lãi. P trả 02 ngày với số tiền 1.200.000 đồng, còn nợ tiền gốc 14.000.000 đồng. Đối với 1.200.000 đồng P trả thì trong đó tiền gốc 1.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 183.562 đồng, tiền lãi cho phép là 16.438 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 08 lần cho vay là 9.625.571 đồng.

15. Đặng Thị Kim N1, sinh năm 1967, cư trú tại thôn D, xã K, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 31/8/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Nhon trả được 17 ngày với số tiền 6.800.000 đồng, còn nợ tiền gốc tiền gốc 4.333.333 đồng. Đối với 6.800.000 đồng Nhon trả thì trong đó tiền gốc 5.666.666 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.040.183 đồng, tiền lãi cho phép 93.151 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 04/9/2022, vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng tiền gốc và lãi. N1 đã trả 16 ngày với số tiền 9.600.000 đồng, còn nợ tiền gốc 7.000.000 đồng. Đối với 9.600.000 đồng Nhon trả thì trong đó tiền gốc 8.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.468.493 đồng, tiền lãi cho phép 131.507 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 02 lần cho vay là 2.508.676 đồng.

16. Chị T16 (H khai là dâu bà T4, tổ dân phố C, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, tuy nhiên kết quả xác minh tại địa phương không có người này) vay của bị cáo H 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 29/6/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn 50 ngày, mỗi ngày phải trả 100.000 đồng tiền lãi. Khoản vay này đã trả đủ tiền lãi 50 ngày với số tiền 5.000.000

đồng và đã trả đủ tiền gốc. Đối với 5.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền thu lợi bất chính là 4.726.027 đồng, tiền lãi cho phép là 273.973 đồng. lãi suất khoản vay này 365% trên năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 30/9/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày phải trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Khoản vay này chưa trả ngày nào, tiền gốc còn nợ 5.000.000 đồng.

17. Lê Thị Thu T6 (T6 chã), sinh năm 1981, cư trú tại số F, Nguyễn Chí T4, tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 15 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 23/9/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. T6 đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 12/11/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. T6 đã trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 10/12/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Thủy trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 05/01/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Thủy trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 06/02/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. T6 trả đủ 30 ngày với số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 09/3/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. T6 đã trả 01 ngày với số tiền 200.000 đồng, còn nợ tiền gốc 4.833.333 đồng. Đối với 200.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 166.666 đồng, tiền thu lợi bất chính 30.594 đồng, tiền lãi cho phép 2.740 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 7: Ngày 11/3/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. T6 đã trả 16 ngày với số tiền 3.200.000 đồng, còn nợ tiền gốc 2.333.333 đồng. Đối với 3.200.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 2.666.666 đồng, tiền thu lợi bất chính 489.498 đồng, tiền lãi cho phép 43.836 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 8: Ngày 10/5/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Thủy trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 9: Ngày 15/7/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Thủy trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng T6 trả thì trong đó số tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 10: Ngày 31/7/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Thủy trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 11: Ngày 17/8/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Thủy trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 12: Ngày 31/8/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 tiền gốc và lãi. T6 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 13: Ngày 17/9/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. T6 đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 14: Ngày 02/10/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Thủy trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 15: Ngày 27/10/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. T6 trả được 11 ngày với số tiền 4.400.000 đồng, còn nợ tiền gốc 6.333.333 đồng. Đối với 4.400.000 đồng T6 trả thì trong đó tiền gốc 3.666.667 đồng, tiền thu lợi bất chính 673.059 đồng, tiền lãi cho phép là 60.274 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 15 lần cho vay là 14.960.274 đồng.

18. Bé Thị Trâm T7, sinh năm 1969, cư trú tại Tổ Dân Phố A, Thị Trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay bị cáo H 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 08/11/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Khoản vay này đã trả 11 ngày với số tiền 2.200.000 đồng, còn nợ tiền gốc 3.166.667 đồng. Đối với 2.200.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 1.833.333 đồng, tiền thu lợi bất chính là 336.530 đồng, tiền lãi cho phép 30.137 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 20/11/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả 10 ngày với số tiền 2.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 3.333.333 đồng. Đối với 2.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 1.666.667 đồng, tiền thu lợi bất chính là 305.936 đồng, tiền lãi cho phép là 27.397 đồng. Lãi suất khoản

vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 02 khoản cho vay là 642.466 đồng

19. Nguyễn Thị T8 (T), sinh năm 1969, cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay bị cáo H 07 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 02/6/2023, vay 1.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng. Đã trả đủ 1.000.000 đồng, không lấy lãi khoản vay này.

- Lần 2: Ngày 15/6/2023, vay 2.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi. đã trả đủ 3.000.000 đồng. Đối với 3.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc là 2.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 967.123 đồng, tiền lãi cho phép là 32.877 đồng. Lãi suất khoản vay này 608.33% trên năm và gấp 30,42 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 07/8/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 917.808 đồng, tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 05/9/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép là 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 30/9/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. đã trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 917.808 đồng, tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 21/10/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc là 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 917.808 đồng, tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- **Lần 7:** ngày 25/10/2023, vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả được 25 ngày với số tiền 15.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 2.500.000 đồng. Đối với 15.000.000 đồng này thì trong đó tiền gốc 12.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.294.521 đồng, tiền thu lãi cho phép là 205.479 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 7 lần cho vay 7.850.685 đồng.

20. Đặng Thị D, sinh năm 1977, cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 23/10/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó số tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 917.808 đồng, tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 09/11/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Trả được 01 ngày với số tiền 400.000 đồng, còn nợ tiền gốc còn nợ là 9.666.667 đồng. Đối với 400.000 đồng thì trong đó tiền gốc 333,334 đồng,

tiền thu lợi bất chính 61.187 đồng, tiền lãi cho phép là 5.479 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 02 lần cho vay là: 978.995 đồng.

21. Lê S, sinh năm 1977, cư trú tại tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 04 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 17/8/2022, vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng tiền gốc và lãi. Trả đủ 18.000.000 đồng, đối với 18.000.000 đồng S trả thì trong đó tiền gốc 15.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.753.425 đồng, tiền thu lãi cho phép 246.575 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 08/9/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. S đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng S trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 18/10/2022, vay tiền đúng 10.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền lãi, đã trả 10 ngày với số tiền 1.000.000 đồng tiền lãi và 10.000.000 đồng tiền gốc. Đối với 1.000.000 đồng tiền lãi thì trong đó tiền thu lợi bất chính 945.206 đồng, tiền lãi cho phép 54.795 đồng. Lãi suất khoản vay này 365% trên năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 13/11/2022, vay tiền đúng với số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn vay 10 ngày, mỗi ngày trả 150.000 đồng tiền lãi, đã trả đủ 10 ngày với số tiền 1.500.000 đồng tiền lãi và 15.000.000 đồng tiền gốc. Đối với 1.500.000 đồng tiền lãi thì trong đó tiền thu lợi bất chính 1.417.809 đồng, tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này 365% trên năm, gấp 18,25 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 04 lần cho vay 6.952.055 đồng.

22. Dư Thị D1, sinh năm 1976, cư trú tại số B, buôn J, E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 05 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 01/12/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Dìn trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với số tiền 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 12/12/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Dìn trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng Dìn trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 21/02/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Dìn trả đủ 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng Dìn trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 21/02/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Dìn trả đủ 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng Dìn trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 5: Ngày 29/4/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Dồn trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với số tiền 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 05 lần cho vay 6.424.656 đồng.

23. Nguyễn Thị Mỹ L1, sinh năm 1983, cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 01 lần cụ thể: Ngày 04/10/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày phải 400.000 đồng tiền gốc và lãi. L1 trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với số tiền 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

24. Nay Thị B1, sinh năm 1973, cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 10 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 19/02/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Biên trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 12/3/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Biên trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 17/3/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Biên trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 08/5/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Biên trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 02/6/2023 vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Biên trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 27/6/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Biên trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 7: Ngày 21/7/2023, vay 7.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng tiền gốc và lãi. Biên trả đủ 9.000.000 đồng. Đối với 9.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 7.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.376.712 đồng, tiền lãi cho phép 123.288 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 8: Ngày 14/8/2023, vay 7.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng tiền gốc và lãi. Biên trả đủ 9.000.000 đồng. Đối với 9.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 7.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.376.712 đồng, tiền lãi cho phép 123.288 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 9: Ngày 06/9/2023, vay 7.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng tiền gốc và lãi. B1 trả đủ 9.000.000 đồng, đối với 9.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 7.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 1.376.712 đồng, tiền lãi cho phép 123.288 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 10: Ngày 30/9/2023, vay 7.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng tiền gốc và lãi. B1 đã trả 01 ngày với số tiền 300.000 đồng, còn nợ tiền gốc 7.250.000 đồng. Đối với 300.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 250.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 45.890 đồng, tiền lãi cho phép 4.110 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 10 lần cho vay là 9.682.877 đồng.

25. Phan Thị N2, sinh năm 1986, cư trú tại tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 03 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 02/3/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 18/7/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Nguyên đã trả 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 10/9/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Nguyên trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 03 lần cho vay là 4.589.041 đồng.

26. Phan Thanh S1, sinh năm 1976, cư trú tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 05 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 20/9/2022, vay 10.000.000 đồng, hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. S1 đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 21/10/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. S1 đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 13/11/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. S1 đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền

lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 09/12/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. S1 trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 11/3/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. S1 trả được 04 ngày với số tiền 1.600.000 đồng, còn nợ tiền gốc 8.666.667 đồng. Đối với số tiền 1.600.000 đồng S1 trả thì trong đó tiền gốc 1.333.333 đồng, tiền thu lợi bất chính 244.749 đồng, tiền lãi cho phép 21.918 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 05 lần cho vay 7.587.215 đồng

27. Bà L9 bán bún vay của bị cáo H (H khai không rõ nhân thân), Ngày 27/8/2022, vay 2.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 80.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 2.400.000 đồng, đối với 2.400.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 2.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 367.123 đồng, tiền lãi cho phép 32.877 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

28. Diệp Thị T9 (bé L2), sinh năm 1984, cư trú tại số D L, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 04 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 29/8/2022, vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 120.000 đồng tiền gốc và lãi. T9 trả đủ số tiền 3.600.000 đồng, đối với 3.600.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 3.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 550.685 đồng, tiền lãi cho phép 49.315 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 30/9/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. T9 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 26/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. T9 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 08/6/2023, vay 2.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 80.000 đồng tiền gốc và lãi. T9 trả được 06 ngày với số tiền 480.000 đồng, còn nợ tiền gốc 1.600.000 đồng. Đối với số tiền 480.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 2.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 73.425 đồng, tiền lãi cho phép 6.575 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 04 lần cho vay là 2.459.726 đồng.

29. Nguyễn Thị Phương L3, sinh năm 1987, cư trú tại số E, Lê Hồng P1, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 14 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 31/8/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng,

tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 04/9/2022, vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 120.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ 3.600.000 đồng, đối với 3.600.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 3.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 550.685 đồng và số tiền lãi cho phép 49.315 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 14/9/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 19/9/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép là 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 28/9/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 02/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 7: Ngày 02/10/2022, vay 2.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 80.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ số tiền 2.400.000 đồng. Đối với 2.400.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 2.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 367.123 đồng và tiền lãi cho phép 32.877 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 8: Ngày 04/10/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép là 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 9: Ngày 07/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 10: Ngày 11/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 11: Ngày 16/10/2022, vay 2.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 80.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả đủ số tiền 2.400.000 đồng. Đối với 2.400.000 đồng

L3 trả thì trong đó tiền gốc 2.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 367.123 đồng và tiền lãi cho phép 32.877 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 12: Ngày 20/10/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 đã trả 15 ngày với số tiền 6.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 5.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 13: Ngày 26/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả được 11 ngày với số tiền 2.200.000 đồng, còn nợ tiền gốc 3.166.667 đồng. Đối với 2.200.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 1.833.343 đồng, tiền thu lợi bất chính 336.520 đồng và tiền lãi cho phép 30.137 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 14: Ngày 05/11/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. L3 trả được 01 ngày với số tiền 400.000 đồng, còn nợ tiền gốc 9.666.667 đồng. Đối với 400.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 333.334 đồng, tiền thu lợi bất chính 61.187 đồng và tiền lãi cho phép 5.479 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 14 lần cho vay 12.696.347 đồng.

30. Nguyễn Thị Xuân S2, sinh năm 1988, cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 14 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 04/9/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 Xuân trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 08/9/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 Xuân trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 20/9/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 Xuân trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 22/9/2022, vay 2.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 3.000.000 đồng. Đối với 3.000.000 đồng L3 trả thì trong đó tiền gốc 2.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 458.904 đồng và số tiền lãi cho phép 41.096 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 29/9/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng X trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 06/10/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 7: Ngày 06/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 60 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 121.67% trên năm, gấp 6,08 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 8: Ngày 19/10/2022, vay 17.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 700.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 21.000.000 đồng. Đối với 21.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 17.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.212.329 đồng và tiền lãi cho phép 287.671 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 9: Ngày 09/11/2022, vay 17.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 700.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 21.000.000 đồng. Đối với 21.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 17.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.212.329 đồng và tiền lãi cho phép 287.671 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 10: Ngày 28/11/2022, vay 17.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 700.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 21.000.000 đồng. Đối với 21.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 17.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.212.329 đồng và tiền lãi cho phép 287.671 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 11: Ngày 01/12/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 12: Ngày 12/12/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 13: Ngày 16/12/2022, vay 17.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 700.000 đồng tiền gốc và lãi. Khoản vay này đã trả được 13 ngày với số tiền 9.100.000 đồng, còn nợ tiền gốc 9.916.667 đồng. Đối với 9.100.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 7.583.333 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.392.009 đồng và tiền lãi cho phép 124.658 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 14: Ngày 29/12/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Khoản vay này đã trả được 04 ngày với số tiền 1.600.000 đồng, còn nợ tiền gốc 8.666.667 đồng. Đối với 1.600.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 1.353.333 đồng, tiền thu lợi bất chính 244.749 đồng và tiền lãi cho phép 21.918 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 14 lần cho vay 23.581.961 đồng.

31. Phan Thị H3, sinh năm 1969, cư trú tại tổ dân phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 06 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 05/9/2022, vay 2.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi. H3 trả đủ số tiền 3.000.000 đồng. Đối với 3.000.000 đồng H3 trả thì trong đó tiền gốc 2.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 458.904 đồng và tiền lãi cho phép 41.096 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 25/9/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. H3 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng H3 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 3: Ngày 09/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. H3 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng H3 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 4: Ngày 29/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. H3 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng H3 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 5: Ngày 14/11/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. H3 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng H3 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 6: Ngày 29/11/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. H3 trả được 20 ngày với số tiền 4.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 1.666.667 đồng. Đối với số tiền 4.000.000 đồng H3 trả thì trong đó tiền gốc 3.333.333 đồng, tiền thu lợi bất chính 611.872 đồng và tiền lãi cho phép 54.795 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 06 lần cho vay 4.742.009 đồng.

32. Vòng Cẩm L4, sinh năm 1963, cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 02 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 13/9/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. L4 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng L4 trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 2: Ngày 25/9/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. L4 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với số tiền 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra ngày 22/9/2022, L4 vay số tiền 2.500.000 đồng nhưng không lấy lãi và đã trả đủ số tiền này.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 02 khoản vay trên là 1.835.616 đồng

33. Phạm Thị Đ1, sinh năm 1984, cư trú tại Xóm A, thôn G, xã T, huyện D, tỉnh Lâm Đồng; nơi ở hiện tại số D, Đình Công T10, tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 06 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 30/9/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đồng trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với số tiền 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 2: Ngày 09/10/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đồng trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với số tiền 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 3: Ngày 14/10/2022, vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng tiền gốc và lãi. Đồng trả đủ số tiền 24.000.000 đồng. Đối với 24.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.671.233 đồng và tiền lãi cho phép 328.767 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 28/10/2022, vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng tiền gốc và lãi. Đồng trả đủ số tiền 24.000.000 đồng. Đối với 24.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.671.233 đồng và tiền lãi cho phép 328.767 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 06/11/2022, vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 1.200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đồng trả đủ số tiền 36.000.000 đồng. Đối với 36.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 30.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 5.506.849 đồng và tiền lãi cho phép 493.151 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 6: Ngày 09/11/2022, vay 30.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 1.200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đồng trả được 21 ngày với số tiền 25.200.000 đồng, còn nợ tiền gốc 9.000.000 đồng. Đối với số tiền 25.200.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 21.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.854.795 ngàn và tiền lãi cho phép 345.205 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 06 lần cho vay là 20.375.342 đồng.

34. Nguyễn T11, sinh năm 1987, cư trú tại buôn E, E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 05/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. T11 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 05/6/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. T11 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H thu lợi bất chính trong 02 lần cho vay là 1.835.616 đồng

35. Nguyễn Thị Mỹ H4 (Bảy bún), sinh năm 1970, cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 03 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 17/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. H4 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 06/11/2022, vay 7.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 300.000 đồng tiền gốc và lãi. H4 trả đủ số tiền 9.000.000 đồng. Đối với 9.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 7.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.376.712 đồng và tiền lãi cho phép 123.288 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 25/11/2022, vay 7.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày phải trả 300.000 đồng tiền gốc và lãi. H4 trả đủ số tiền 9.000.000 đồng. Đối với 9.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 7.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.376.712 đồng và tiền lãi cho phép 123.288 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

Tổng số tiền bị cáo H4 thu lợi bất chính trong 03 lần cho vay là 3.671.232 đồng.

36. Đỗ Thu H5, sinh năm 1982, cư trú tại số G, P, tổ dân phố B, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 09/11/2022, vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 24.000.000 đồng. Đối với số tiền 24.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 20.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.671.233 đồng, tiền lãi cho phép 328.767 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 2: Ngày 10/12/2022, vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả 21 ngày với số tiền 16.800.000 đồng, còn nợ tiền gốc 6.000.000 đồng. Đối với 16.800.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 14.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.569.863 đồng, tiền lãi cho phép 230.137 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Tổng số tiền bị cáo H4 thu lợi bất chính trong 02 lần vay là 6.241.096 đồng

37. Nguyễn Minh P2, sinh năm 1984, cư trú tại số A L, tổ dân phố F, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 31/10/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. P2 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 23/02/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. P2 trả được 25 ngày với số tiền 5.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 833.333 đồng. Đối với 5.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 4.166.667 đồng, tiền thu lợi bất chính 764.840 đồng và tiền lãi cho phép 68.493 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất ngân hàng cho phép. Tổng số tiền bị cáo H4 thu lợi bất chính trong 02 lần cho vay là 1.751.141 đồng

38. Đặng Thị D2, sinh năm 1983, nơi cư trú tổ Dân Phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 06 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 15/11/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. D2 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và

tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 18/02/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. D2 trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 21/02/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Dung T17 đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 21/4/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. D2 trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 01/6/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. D2 trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 24/6/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. D2 trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 7: Ngày 06/8/2023, vay đúng số tiền 35.000.000 đồng, ngày 02/10/2023 trả đủ tiền. Khoản vay này không lấy lãi.

Tổng số tiền bị cáo H4 thu lợi bất chính trong 06 lần cho vay là 9.178.082 đồng.

39. Lương Thị Thu H6, sinh năm 1987, cư trú tại thôn T, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 01 lần cụ thể: Ngày 17/11/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

40. Phan Trọng H7, sinh năm 1967, cư trú tại thôn P, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 03 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 26/11/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 24/12/2022, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả được 11 ngày với số tiền 2.200.000 đồng, còn nợ tiền gốc là 3.166.667 đồng. Đối với số tiền 2.200.000 đồng đã trả thì trong đó số tiền gốc 1.833.333 đồng, tiền thu lợi bất chính 336.530 đồng và tiền lãi cho phép 30.137 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Ngoài ra trong ngày 24/12/2022, H7 vay thêm 2.000.000 đồng, vay đúng không lấy lãi. Hiện nay chưa trả số tiền 2.000.000 tiền gốc.

Tổng số tiền bị cáo H4 thu lợi bất chính trong 02 lần cho vay là 1.254.338 đồng

41. Nguyễn Văn H8, sinh năm 1988, cư trú tại buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 01 lần cụ thể: Ngày 11/12/2022, vay đúng số tiền 5.000.000 đồng, ngày 18/12/2022 trả đủ số tiền 5.000.000 đồng, khoản này không H4 không lấy tiền lãi.

42. Nguyễn Văn V2, sinh năm 1971, cư trú tại tổ D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 01 lần cụ thể: Ngày 19/02/2023, vay 5.000.000 đồng, hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả được 17 ngày với số tiền 3.400.000 đồng, còn nợ lại 13 ngày với số tiền 2.600.000 đồng. Ở khoản vay này thì về sau V2 trả đủ số tiền 5.000.000 đồng và H4 không tính lãi.

43. Chu Thị Thanh M, sinh năm 1966, cư trú tại Buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 06/3/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 21/4/2023, vay 5.000.000, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng và tiền lãi cho phép là 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H4 thu lợi bất chính trong 02 lần cho vay là 1.835.616 đồng

44. Thân Thị T12 (H4 khai ở tổ dân phố A, thị trấn P, tuy nhiên kết quả xác minh tại địa phương không có người này) vay của bị cáo H4 cụ thể: Ngày 09/3/2023, vay 20.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 800.000 đồng tiền gốc và lãi. trả được 26 ngày với số tiền 20.800.000 đồng, còn nợ tiền gốc 2.666.667 đồng. Đối với 20.800.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 17.333.333 đồng, tiền thu lợi bất chính 3.181.735 ngàn và tiền lãi cho phép 284.932 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

45. Lê Thanh T13 (tú bán bún), sinh năm 1979, cư trú tại buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 01 lần cụ thể: Ngày 26/4/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả 25 ngày với số tiền 10.000.000 đồng, còn nợ 05 ngày với số tiền gốc 1.666.667 đồng. Sau đó T13 không có khả năng trả tiền nên khoản vay này không lấy lãi. Đối với số tiền 10.000.000 đồng thì trong đó số tiền gốc 8.333.334 đồng, số tiền thu lợi bất chính 1.529.680 đồng và tiền lãi cho phép 136.986 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

46. Võ Thị H9, sinh năm 1979, cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 01 lần cụ thể: Ngày 16/5/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính là 917.808 đồng và số tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

47. Nguyễn Thị L5, sinh năm 1985, cư trú tại số B, N, tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 03 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 13/5/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng, đối với số tiền đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 18/5/2023, vay 3.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc. Đã trả đủ 3.000.000 đồng, khoản vay này không lấy lãi.

- **Lần 3:** Ngày 09/6/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng, đối với số tiền đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

Tổng số tiền bị cáo H4 thu lợi bất chính trong 02 lần cho vay là 3.671.233 đồng.

48. Nguyễn Thị H10 (H10 cá rô), sinh năm 1986, cư trú tại tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 01 lần cụ thể: Ngày 17/5/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi phải trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ 12.000.000 đồng, đối với số tiền đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng và tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

49. Trịnh Thị T14, sinh năm 1983, cư trú tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 01 lần cụ thể: Ngày 22/5/2023 vay 1.000.000 đồng, thời hạn vay 12 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả 12 ngày với số tiền 1.200.000 đồng. Đối với số tiền 1.200.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 1.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 193.425 đồng và tiền lãi cho phép 6.575 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

50. Lê Thị C1 (xin tèo), sinh năm 1963, cư trú tại tổ dân phố G, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H4 01 lần cụ thể: Ngày 25/5/2023, vay 1.000.000 đồng, thời hạn vay 12 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 1.200.000 đồng. Đối với số tiền 1.200.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 1.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 193.425 đồng và tiền lãi cho phép 6.575 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

51. Vũ Thị Thu H11, sinh năm 1982, nơi cư trú phường X, L, tỉnh Đồng Nai (nơi ở hiện tại 295 G, tổ dân phố F, thị trấn P) vay của bị cáo H11 11 lần cụ thể:

- Lần 1: 27/5/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 02/6/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 3: Ngày 09/6/2023, vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 18.000.000 đồng. Đối với 18.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 15.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.753.425 đồng,

tiền thu lãi cho phép 246.575 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 18/6/2023, vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 18.000.000 đồng. Đối với 18.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 15.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.753.425 đồng, tiền thu lãi cho phép 246.575 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 5: Ngày 24/6/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

- Lần 6: Ngày 20/7/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 7: Ngày 08/8/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 8: Ngày 18/8/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 9: Ngày 25/8/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 10: Ngày 02/9/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 11: Ngày 22/9/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả 22 ngày với số tiền 8.800.000 đồng, còn nợ tiền gốc 2.666.667 đồng. Đối với 8.800.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 7.333.333 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.346.119 đồng, tiền lãi cho phép 120.548 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H11 thu lợi bất chính trong 11 lần cho vay là 18.784.475 đồng.

52. Phạm Thị Thúy T15, sinh năm 1983, cư trú tại tổ dân phố I, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H11 03 lần cụ thể:

- Lần 1: ngày 05/07/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng,

tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 28/7/2023, vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ với số tiền 18.000.000 đồng. Đối với 18.000.000 đồng thì trong đó số tiền gốc 15.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.753.425 đồng, tiền thu lãi cho phép 246.575 đồng. lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 17/8/2023, vay 15.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 600.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ với số tiền 18.000.000 đồng. Đối với 18.000.000 đồng thì trong đó số tiền gốc 15.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 2.753.425 đồng, tiền thu lãi cho phép 246.575 đồng. lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự

Tổng số tiền bị cáo H11 thu lợi bất chính 03 lần cho vay là 7.342.464 đồng.

53. Nguyễn Thị L6 (chị C2), sinh năm 1985, cư trú tại tổ dân phố D, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H11 01 lần, cụ thể: Ngày 05/7/2023, vay 2.500.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 100.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 3.000.000 đồng. Đối với 3.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 2.500.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 458.904 đồng, tiền lãi cho phép 41.096 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

54. Nguyễn Văn H8 (thợ bán kem), sinh năm 1971, cư trú tại tổ dân phố A, phường T, thành phố B, Đắk Lắk (nơi ở hiện tại 02 T, tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk) vay của bị cáo H11 01 lần cụ thể: Ngày 02/11/2023, vay 1.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 40.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 1.200.000 đồng. Đối với 1.200.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 1.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 183.562 đồng, tiền lãi cho phép 16.438 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

55. Nguyễn Thị L7, sinh năm 1982, cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H11 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 13/4/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 12/7/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H11 thu lợi bất chính trong 02 lần cho vay là 3.671.232 đồng

56. Trần Thị C3 (C3 chủ), sinh năm 1960, cư trú tại tổ dân phố H thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H11 02 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 12/8/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 29/8/2023, vay 5.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng. Đối với 6.000.000 đồng

đã trả thì trong đó tiền gốc 5.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 917.808 đồng, tiền lãi cho phép 82.192 đồng. lãi suất khoản vay này 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo thu lợi bất chính trong 02 khoản cho vay là 1.835.616 đồng

57. Nguyễn Thị H12 (út cá), sinh năm 1972, cư trú tại thôn D, xã H, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H11 01 lần cụ thể: Ngày 18/4/2022, vay 4.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 200.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 6.000.000 đồng, đối với 6.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 4.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.934.247 đồng, tiền lãi cho phép 65.753 đồng. Lãi suất khoản vay này 608.33% trên năm, gấp 30,42 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

58. Trần Thị L8, sinh năm 1981, cư trú tại tại tổ dân phố H, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H11 01 lần cụ thể: Ngày 18/4/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

59. Ngô Thị H13, sinh năm 1970, cư trú tại buôn E, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H11 07 lần cụ thể:

- Lần 1: Ngày 02/10/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 2: Ngày 28/10/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng, đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 3: Ngày 22/11/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 4: Ngày 15/12/2022, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 5: Ngày 06/01/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

- Lần 6: Ngày 19/02/2023, vay 10.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 400.000 đồng tiền gốc và lãi. Đã trả đủ số tiền 12.000.000 đồng. Đối với 12.000.000 đồng đã trả thì trong đó tiền gốc 10.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 1.835.616 đồng, tiền lãi cho phép 164.384 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm, gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền bị cáo H11 thu lợi bất chính trong 06 khoản cho vay là 11.013.699 đồng

60. Đào Thị H14, sinh năm 1990, cư trú tại tổ dân phố A, thị trấn P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk vay của bị cáo H11 01 lần cụ thể: Ngày 08/7/2023, vay 2.000.000 đồng, thời hạn vay 30 ngày, mỗi ngày trả 80.000 đồng gồm tiền gốc và lãi. H14 đã trả đủ 2.400.000 đồng. Đối với 2.400.000 đồng H14 trả thì trong đó tiền gốc 2.000.000 đồng, tiền thu lợi bất chính 367.123 đồng, tiền lãi cho phép là 32.877 đồng. Lãi suất khoản vay này là 243,33% trên năm và gấp 12,17 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự.

Như vậy, tổng số tiền bị cáo Văn Thị Ngọc H đã cho 60 người vay là **2.092.000.000 đồng**, với lãi suất từ 121,67% đến 608,33%/năm, gấp 6,08 đến 30,42 lần lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự. Đã thu về tiền gốc và lãi là **2.132.260.000 đồng**, trong đó tiền thu lợi bất chính là **310.735.982 đồng**. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án còn nợ bị cáo H 298.533.333 đồng tiền gốc.

Tại Cáo trạng số: 24/CT-VKS-HS ngày 23/4/2024 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc truy tố bị cáo về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Văn Thị Ngọc H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt: Bị cáo Văn Thị Ngọc H 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo Văn Thị Ngọc H số tiền 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng để sung quỹ Nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MAXX, màu hồng, số Imei: 355510093578259 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 xác sim số điện thoại 0916169114.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 02 quyển vở có ghi thông tin những vay và quá trình cho vay và trả tiền cho bị cáo Văn Thị Ngọc H.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Văn Thị Ngọc H dùng vào việc phạm tội 1.793.466.667 đồng.

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Văn Thị Ngọc H đã thu theo lãi suất theo quy định 27.598.315 đồng.

- Bị cáo Văn Thị Ngọc H phải trả lại tổng số tiền 302.461.097 đồng là tiền đã thu lợi bất chính từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tiền lãi suất vượt quy định), cụ thể: Trả cho Bùi Thị T 19.809.361 đồng; Nguyễn Thị Kim V 917.808 đồng; Đào Thị T1 13.461.187 đồng; Phạm Phú Q 305.936 đồng; Trần Thị N 642.466 đồng; Vũ Thị Kim O 2.829.909 đồng; Trần Thị Kiều V1 16.325.571 đồng; Nguyễn Ngọc L 428.311 đồng; Khiếu Hữu T3 73.425 đồng; Bùi Thị Tường A1 6.241.096 đồng; Nguyễn Danh K 6.013.699 đồng; Vũ Khắc H2 13.698.630 đồng; Phùng Thị P 9.625.571 đồng; Đặng Thị Kim N1 2.508.676 đồng; Lê Thị Thu T6 14.960.274 đồng; Bé Thị Trâm T7 642.466 đồng; Nguyễn Thị T8 7.850.685 đồng; Đặng Thị D 978.995 đồng; Lê S 6.952.055 đồng; Dư Thị D1 6.424.658 đồng; Nguyễn Thị Mỹ L1 1.835.616 đồng; Phan Thanh S1 7.587.215 đồng; Diệp Thị T9 2.459.726 đồng; Nguyễn Thị Phương L3 12.696.347 đồng; Nguyễn Thị Xuân S2 23.581.963 đồng; Phan Thị H3 4.742.009 đồng; Vòng Cẩm Liên 1.835.616 đồng; Phạm Thị Đ1

20,375,342 đồng; Nguyễn T11 1.835.616 đồng; Nguyễn Thị Mỹ H4 3.671.233 đồng; Đỗ Thu H5 6.241.096 đồng; Nguyễn Minh P2 1.682.648 đồng; Đặng Thị D2 9,178,082 đồng; Lương Thị H6 917.808 đồng; Chu Thanh M 1.835.616 đồng; Võ Thị H9 917.808 đồng; Nguyễn Thị L5 3.671.233 đồng; Nguyễn Thị H10 1.835.616 đồng; Trịnh Thị T14 193.425 đồng; Lê Thị C1 193.425 đồng; Vũ Thị Thu H11 18.233.790 đồng; Phạm Thị Thúy T15 7.342.466 đồng; Nguyễn Thị L6 458.904 đồng; Nguyễn Văn H8 183.562 đồng; Trần Thị C3 1.835.616 đồng; Nguyễn Thị H12 1.934.247 đồng; Trần Thị L8 1.835.616 đồng; Ngô Thị H13 11.013.699 đồng; Đào Thị H14 367.123 đồng; Lê Thanh T13 1.529.680 đồng; Nay Thị B1 9.682.877 đồng; Phan Thị N2 4.589.041 đồng; Anh Phan Trọng H7 1.254.338 đồng.

- Đối với số tiền bị cáo H11 thu lợi bất chính từ L9 bán bún là 367.123 đồng; Chị T16 là 4.726.027 đồng và Thân Thị T12 3.181.735 đồng. Quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, kết quả xác minh tại địa phương không có những người này. Do đó, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính trên.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền 298.533.333 đồng đã vay của bị cáo H11 nhưng chưa trả (tiền gốc), để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bùi Thị T 12.083.333 đồng; Đào Thị T1 16.666.667 đồng; Phạm Phú Q 3.333.333 đồng; Trần Thị N 11.500.000 đồng; Vũ Thị Kim O 2.083.333 đồng; Trần Thị Kiều V1 30.166.667 đồng; Khiếu Hữu T3 11.600.000 đồng; Bùi Thị Tường A1 16.000.000 đồng; Phùng Thị P 44.666.667 đồng; Đặng Thị Kim N1 11.333.333 đồng; Lê Thị T6 13.500.000 đồng; Bé Thị Trâm T7 6.500.000 đồng; Đặng Thị D 10.000.000 đồng; Phan Thanh S1 8.666.667 đồng; Diệp Thị T9 1.600.000 đồng; Nguyễn Thị Phương L3 17.833.333 đồng; Nguyễn Thị Xuân S2 18.583.333 đồng; Phan Thị H3 1.666.667 đồng; Đỗ Thị H16 6.000.000 đồng; Nguyễn Minh P2 833.333 đồng; Nguyễn Thị L5 3.666.667 đồng; Vũ Thị Thu H11 2.666.667 đồng; Phạm Thị Đ1 9,000,000 đồng; Nguyễn Thị T8 2.500.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Bị cáo không tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện K, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ vụ lợi cá nhân nên mặc dù nhận thức được việc cho vay tiền với lãi suất cao là vi phạm pháp luật nhưng Văn Thị Ngọc H vẫn thực hiện. Lãi suất người vay phải trả cho bị cáo Văn Thị Ngọc H từ 121,67%/năm đến 608,33%/năm, cao gấp 6,08 lần đến 30,42 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Trong thời gian từ tháng 7 năm 2022 đến

tháng 11 năm 2023, bị cáo Văn Thị Ngọc H đã cho 60 người vay với tổng số tiền 2.092.000.000 đồng, đã thu về 2.132.260.000 đồng gồm tiền gốc và lãi; thu lợi bất chính số tiền 310.735.982 đồng. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở pháp lý để khẳng định hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” quy định tại khoản 2 Điều 201 Bộ luật hình sự;

Tại Điều 201 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội mà thu lợi bất chính từ 100.000.000 đồng trở lên thì bị phạt tiền từ 200.000.000 đồng đến 1.000.000.000 đồng hoặc bị phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng mà còn mang tính chất bóc lột, làm cho người vay tiền lâm vào hoàn cảnh khó khăn; gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, xã hội nói chung. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; có đầy đủ năng lực hành vi; biết rõ hành vi cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự là vi phạm pháp luật nhưng vì háms lợi, muốn có tiền một cách nhanh chóng nên vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo tự đặt ra mức lãi suất từ 121,67%/năm đến 608,33%/năm, cao gấp 6,08 lần đến 30,42 lần so với mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật dân sự. Do đó, cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự nên HĐXX xét thấy, không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn mà cho bị cáo được hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo, tạo điều kiện để bị cáo cải tạo sửa chữa lỗi lầm, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[5] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 xác sim số điện thoại 0916169114.
- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 02 quyển vở có ghi thông tin những người vay và quá trình trả tiền cho bị cáo Văn Thị Ngọc H.
- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Văn Thị Ngọc H dùng vào việc phạm tội 1.793.466.667 đồng.
- Truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo Văn Thị Ngọc H đã thu theo lãi suất theo quy định 27.598.315 đồng.
- Bị cáo Văn Thị Ngọc H phải trả lại tổng số tiền 302.461.097 đồng là tiền đã thu lợi bất chính từ những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tiền lãi suất vượt quy định), cụ thể: Trả cho Bùi Thị T 19.809.361 đồng; Nguyễn Thị Kim V 917.808 đồng; Đào Thị T1 13.461.187 đồng; Phạm Phú Q 305.936 đồng; Trần Thị N 642.466 đồng; Vũ Thị Kim O 2.829.909 đồng; Trần Thị Kiều V1 16.325.571 đồng; Nguyễn Ngọc L 428.311 đồng; Khiếu Hữu T3 73.425 đồng; Bùi Thị Tường A1 6.241.096 đồng; Nguyễn Danh K 6.013.699 đồng; Vũ Khắc H2 13.698.630 đồng; Phùng Thị P 9.625.571 đồng; Đặng Thị Kim N1 2.508.676 đồng; Lê Thị Thu T6 14.960.274 đồng; Bé Thị Trâm T7 642.466 đồng; Nguyễn Thị T8 7.850.685 đồng; Đặng Thị D 978.995 đồng; Lê S 6.952.055 đồng; Dư Thị D1 6.424.658 đồng; Nguyễn Thị Mỹ L1 1.835.616 đồng; Phan Thanh S1 7.587.215 đồng; Diệp Thị T9 2.459.726 đồng; Nguyễn Thị Phương L3 12.696.347 đồng; Nguyễn Thị Xuân S2 23.581.963 đồng;

Phan Thị H3 4.742.009 đồng; Vòng Cẩm Liên 1.835.616 đồng; Phạm Thị Đ1 20,375,342 đồng; Nguyễn T11 1.835.616 đồng; Nguyễn Thị Mỹ H4 3.671.233 đồng; Đỗ Thu H5 6.241.096 đồng; Nguyễn Minh P2 1.682.648 đồng; Đặng Thị D2 9,178,082 đồng; Lương Thị H6 917.808 đồng; Chu Thanh M 1.835.616 đồng; Võ Thị H9 917.808 đồng; Nguyễn Thị L5 3.671.233 đồng; Nguyễn Thị H10 1.835.616 đồng; Trịnh Thị T14 193.425 đồng; Lê Thị C1 193.425 đồng; Vũ Thị Thu H11 18.233.790 đồng; Phạm Thị Thúy T15 7.342.466 đồng; Nguyễn Thị L6 458.904 đồng; Nguyễn Văn H8 183.562 đồng; Trần Thị C3 1.835.616 đồng; Nguyễn Thị H12 1.934.247 đồng; Trần Thị L8 1.835.616 đồng; Ngô Thị H13 11.013.699 đồng; Đào Thị H14 367.123 đồng; Lê Thanh T13 1.529.680 đồng; Nay Thị B1 9.682.877 đồng; Phan Thị N2 4.589.041 đồng; Anh Phan Trọng H7 1.254.338 đồng.

- Đối với số tiền bị cáo H11 thu lợi bất chính từ L9 bán bún là 367.123 đồng; Chị T16 là 4.726.027 đồng và Thân Thị T12 3.181.735 đồng. Quá trình điều tra bị cáo không cung cấp được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể, kết quả xác minh tại địa phương không có những người này. Do đó, cần truy thu sung ngân sách Nhà nước số tiền bị cáo thu lợi bất chính trên.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp số tiền 298.533.333 đồng đã vay của bị cáo H11 nhưng chưa trả (tiền gốc), để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bùi Thị T 12.083.333 đồng; Đào Thị T1 16.666.667 đồng; Phạm Phú Q 3.333.333 đồng; Trần Thị N 11.500.000 đồng; Vũ Thị Kim O 2.083.333 đồng; Trần Thị Kiều V1 30.166.667 đồng; Khiếu Hữu T3 11.600.000 đồng; Bùi Thị Tường A1 16.000.000 đồng; Phùng Thị P 44.666.667 đồng; Đặng Thị Kim N1 11.333.333 đồng; Lê Thị T6 13.500.000 đồng; Bé Thị Trâm T7 6.500.000 đồng; Đặng Thị D 10.000.000 đồng; Phan Thanh S1 8.666.667 đồng; Diệp Thị T9 1.600.000 đồng; Nguyễn Thị Phương L3 17.833.333 đồng; Nguyễn Thị Xuân S2 18.583.333 đồng; Phan Thị H3 1.666.667 đồng; Đỗ Thị H16 6.000.000 đồng; Nguyễn Minh P2 833.333 đồng; Nguyễn Thị L5 3.666.667 đồng; Vũ Thị Thu H11 2.666.667 đồng; Phạm Thị Đ1 9,000,000 đồng; Nguyễn Thị T8 2.500.000 đồng.

[6] Đối với căn nhà số G buôn E, xã E, huyện K nơi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Đào Khắc H15, cho bị cáo thuê từ tháng 5/2022 để ở; Đối với chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47H1-2023 là phương tiện bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Quá trình điều tra xác định tài sản này thuộc quyền sở hữu của ông Ngô Trần Minh C. Việc bị cáo đã sử dụng các tài sản trên để thực hiện hành vi phạm tội thì các chủ sở hữu không biết, nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[7] Bị cáo Văn Thị Ngọc H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Văn Thị Ngọc H phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về điều luật và mức hình phạt:

- Căn cứ khoản 2 Điều 201, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo **Văn Thị Ngọc H** 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 3 Điều 201 Bộ luật hình sự: Phạt bổ sung đối với bị cáo Văn Thị Ngọc H số tiền 30.000.000đ (*Ba mươi triệu đồng*) để sung quỹ Nhà nước.

3. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46, khoản 1 Điều 47, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

3.1 Xử lý vật chứng:

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu MAXX, màu hồng, số Imei: 355510093578259 đã qua sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy 01 xác sim số điện thoại 0916169114.

- Lưu giữ theo hồ sơ vụ án: 02 quyển vở có ghi thông tin những người vay và quá trình trả tiền cho bị cáo Văn Thị Ngọc H.

3.2 Các biện pháp tư pháp:

- Truy thu sung ngân sách Nhà nước tổng số tiền: **1.829.330.867** đồng của bị cáo Văn Thị Ngọc H (bao gồm: Số tiền bị cáo Văn Thị Ngọc H dùng vào việc phạm tội 1.793.466.667 đồng; số tiền bị cáo Văn Thị Ngọc H đã thu theo lãi suất theo quy định 27.589.315 đồng; số tiền bị cáo thu lợi bất chính từ L9 bán bún là 367.123 đồng; Chi T16 là 4.726.027 đồng và Thân Thị T12 3.181.735 đồng).

- Bị cáo Văn Thị Ngọc H phải trả lại tổng số tiền **302.461.097** đồng cho những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (tiền lãi suất vượt quy định), cụ thể: Trả cho Bùi Thị T 19.809.361 đồng; Nguyễn Thị Kim V 917.808 đồng; Đào Thị T1 13.461.187 đồng; Phạm Phú Q 305.936 đồng; Trần Thị N 642.466 đồng; Vũ Thị Kim O 2.829.909 đồng; Trần Thị Kiều V1 16.325.571 đồng; Nguyễn Ngọc L 428.311 đồng; Khiếu Hữu T3 73.425 đồng; Bùi Thị Tường A1 6.241.096 đồng; Nguyễn Danh K 6.013.699 đồng; Vũ Khắc H2 13.698.630 đồng; Phùng Thị P 9.625.571 đồng; Đặng Thị Kim N1 2.508.676 đồng; Lê Thị Thu T6 14.960.274 đồng; Bé Thị Trâm T7 642.466 đồng; Nguyễn Thị T8 7.850.685 đồng; Đặng Thị D 978.995 đồng; Lê S 6.952.055 đồng; Dư Thị D1 6.424.658 đồng; Nguyễn Thị Mỹ L1 1.835.616 đồng; Phan Thanh S1 7.587.215 đồng; Diệp Thị T9 2.459.726 đồng; Nguyễn Thị Phương L3 12.696.347 đồng; Nguyễn Thị Xuân S2 23.581.963 đồng; Phan Thị H3 4.742.009 đồng; Vòng Cẩm Liên 1.835.616 đồng; Phạm Thị Đ1 20,375,342 đồng; Nguyễn T11 1.835.616 đồng; Nguyễn Thị Mỹ H4 3.671.233 đồng; Đỗ Thu H5 6.241.096 đồng; Nguyễn Minh P2 1.682.648 đồng; Đặng Thị D2 9,178,082 đồng; Lương Thị H6 917.808 đồng; Chu Thanh M 1.835.616 đồng; Võ Thị H9 917.808 đồng; Nguyễn Thị L5 3.671.233 đồng; Nguyễn Thị H10 1.835.616 đồng; Trịnh Thị T14 193.425 đồng; Lê Thị C1 193.425 đồng; Vũ Thị Thu H11 18.233.790 đồng; Phạm Thị Thúy T15

7.342.466 đồng; Nguyễn Thị L6 458.904 đồng; Nguyễn Văn H8 183.562 đồng; Trần Thị C3 1.835.616 đồng; Nguyễn Thị H12 1.934.247 đồng; Trần Thị L8 1.835.616 đồng; Ngô Thị H13 11.013.699 đồng; Đào Thị H14 367.123 đồng; Lê Thanh T13 1.529.680 đồng; Nay Thị B1 9.682.877 đồng; Phan Thị N2 4.589.041 đồng; Anh Phan Trọng H7 1.254.338 đồng.

- Những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan phải nộp tổng số tiền: **298.533.333** đồng để nộp ngân sách Nhà nước, cụ thể: Bùi Thị T 12.083.333 đồng; Đào Thị T1 16.666.667 đồng; Phạm Phú Q 3.333.333 đồng; Trần Thị N 11.500.000 đồng; Vũ Thị Kim O 2.083.333 đồng; Trần Thị Kiều V1 30.166.667 đồng; Khiếu Hữu T3 11.600.000 đồng; Bùi Thị Tường A1 16.000.000 đồng; Phùng Thị P 44.666.667 đồng; Đặng Thị Kim N1 11.333.333 đồng; Lê Thị T6 13.500.000 đồng; Bé Thị Trâm T7 6.500.000 đồng; Đặng Thị D 10.000.000 đồng; Phan Thanh S1 8.666.667 đồng; Diệp Thị T9 1.600.000 đồng; Nguyễn Thị Phương L3 17.833.333 đồng; Nguyễn Thị Xuân S2 18.583.333 đồng; Phan Thị H3 1.666.667 đồng; Đỗ Thị H16 6.000.000 đồng; Nguyễn Minh P2 833.333 đồng; Nguyễn Thị L5 3.666.667 đồng; Vũ Thị Thu H11 2.666.667 đồng; Phạm Thị Đ1 9,000,000 đồng; Nguyễn Thị T8 2.500.000 đồng.

4. Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Văn Thị Ngọc H phải phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Phòng PV 27 - Công an tỉnh Đắk Lắk;
- T.H.A hình sự Công an huyện Krông Pắc;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện Krông Pắc;
- HSNV Công an huyện Krông Pắc;
- Chi cục THADS huyện Krông Pắc;
- UBND xã Ea Yông, huyện Krông Pắc;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
-;
- Lưu Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lưu Thị Ngọc Thủy

